TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chung và ông Nguyễn Thế Lực.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2020/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn V, sinh năm1972; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn X, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn lớp 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1932; vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1974; có 03 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2005). Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 13/2011/HSST ngày 29/03/2011 Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Viễn 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến ngày 02/03/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cứ trú. (có mặt).

2. Nguyễn Văn M, sinh ngày 05 tháng 03 năm 1973; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: xã Đồng V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Í (đều đã chết); vợ Trần Thị H, sinh năm 1978; Có 03 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2005). Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 07/2008/HSST ngày 26/03/2008 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt M 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian

thử thách là 18 tháng về tội "Đánh bạc" (đã được xóa án tích). Tại bản án số 28/2010/HSST ngày 26/08/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt M 9 tháng tù về tội "Đánh bạc"(đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1974; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn X, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1946; vợ Cao Thị M, sinh năm 1979**;** Có 03 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004). Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong quá trình tại ngoại bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020 đến nay. (có mặt).

4. Nguyễn Văn K, sinh ngày 20/11/1977; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn X, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1955 và bà Lê Thị B, sinh năm 1957; vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977; Có 02 người con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2000). Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/3/2016, Kiên bị Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC (phạt tiền 750.000đ) về hành vi đánh nhau. K đã nộp phạt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

5. Hoàng Gia Đ, sinh ngày 05/5/1987; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn X, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965; vợ Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1998; Có 03 người con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

6. Nguyễn Văn Th, sinh ngày 10/12/1981; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn X, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1942 và bà Phùng Thị H, sinh năm 1940; vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981; Có 02 người con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006). Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

7. Nguyễn Văn V, sinh ngày 14/6/1972; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn X, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ

học vấn lớp 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; Có 02 người con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996). Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 18/01/2020, Phạm Văn V đang ở nhà tại thôn Xuôi, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh phúc thì lần lượt có Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn V, Hoàng Gia Đ, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Th, đều trú tại xã C, huyện V đến ngồi chơi, uống nước. Tại đây, K, V, Đ, Th và Th rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi 3 cây ăn tiền và cùng xin phép V để đánh bạc tại nhà V thì V đồng ý rồi đưa các đối tượng đi xuống gian nhà ngang trong khuôn viên nhà của V. V lấy bộ bài tú lơ khơ có 36 quân ở ngăn tủ để xuống chiếc chiếu cói đôi đã trải sẵn ở nền nhà cho các đối tượng đánh bạc. K, V, Đ, Th, Th ngồi xuống chiếu và thống nhất đánh bạc bằng hình thức chơi 3 cây ăn tiền, đặt cược thấp nhất là 100.000đ/ván rồi bắt đầu đánh bạc sát phạt nhau còn V đi chuẩn bị nước uống. Các đối tượng đánh bạc được một lúc thì có Nguyễn Văn M trú tại xã Đồng V, huyện Y đến nhà V chơi. Thấy đánh bạc, M cũng xin và tham gia đánh bạc cùng những người nêu trên. Sau đó, V cũng tham gia đánh bạc cùng K, V, Đ, Th, Th, M. Trong lúc tất cả đang đánh bạc thì Trần Văn H trú tại xã C, huyện V đến nhà V chơi và xem đánh bạc. Các bị cáo ngồi đánh bạc, sát phạt nhau đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây ăn tiền. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc chiếu cói đôi, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân từ quân A đến 9 và số tiền 14.000.000đ trên chiếu bạc; Thu giữ trên người Phạm Văn Viễn 1.800.000đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 225 màu đen; Nguyễn Văn Th 4.200.000đ, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus đen và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA đen; Nguyễn Văn K 3.800.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 230 xám; Nguyễn Văn V 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 màu bạc; Hoàng Gia Đ 2.300.000đ và 01 điện thoại Iphone X đen; Nguyễn Văn Th 2.000.000đ; Nguyễn Văn M 01 điện thoại Nokia 105 đỏ; Trần Văn H 13.600.000đ và 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đỏ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây ăn tiền được các bị cáo thống nhất như sau: Bộ bài tú lơ khơ đã được chọn ra 36 quân từ quân A (Át) đến quân 9, trong số những người chơi sẽ chọn ra một người cầm chương trước. Người cầm chương có trách nhiệm chia bài cho những người chơi và trực tiếp nhận đặt cược tiền với những người chơi còn lại, mỗi người chơi đặt cược với người cầm chương số tiền thấp nhất là 100.000đ/ván, ai muốn đặt cao hơn thì tùy thỏa

thuận với người cầm chương; tất cả những người chơi chỉ đặt cược tiền đánh bạc với người cầm chương và không đặt cược tiền riêng với nhau. Người cầm chương chia cho mỗi người đánh bạc ba quân bài, sau đó người chơi cộng điểm của ba quân bài được chia, bỏ số điểm hàng chục lấy số điểm hàng đơn vị để đối chiếu điểm của mình với điểm của người cầm chương. Ai có điểm cao hơn điểm của chương thì người đó thắng và được chương trả cho số tiền tương ứng với số tiền mình đã đặt cược cho ván đó. Ngược lại ai có điểm thấp hơn người cầm chương thì thua tức mất số tiền đã đặt cược cho chương. Ai có điểm bằng điểm với chương thì tính thắng thua theo chất trên các quân bài với thứ tự từ cao xuống thấp là Rô, Cơ, Tép, Bích. Quân "Át rô" là quân cao nhất, rồi tính theo thứ tự thấp dần từ quân 9 đến quân 2 và đến các quân Át có chất còn lại. Nếu ai có số điểm chẵn chục (10 điểm hoặc 20 điểm) mà thắng điểm chương thì giành quyền cầm chương và khai nhận sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: Phạm Văn V có 4.000.000đ (lấy ra 2.200.000đ để xuống chiếu bạc còn 1.800.000đ để trên người, khi thua sẽ lấy ra chơi tiếp); Nguyễn Văn M có 1.500.000đ để toàn bộ xuống chiếu bạc; Nguyễn Văn Th có 8.700.000đ (lấy ra 4.500.000đ để trên chiếu còn 4.200.000đ để trên người, khi thua sẽ lấy ra chơi tiếp); Nguyễn Văn K có 4.500.000đ (để tại chiếu bạc 700.000đ còn cất trên người 3.800.000đ, khi thua sẽ lấy ra chơi tiếp); Hoàng Gia Đ có 4.500.000đ (lấy ra 2.200.000đ còn để trên người 2.300.000đ, khi thua sẽ lấy ra chơi tiếp); Nguyễn Văn Th có 3.900.000đ (lấy ra trước 1.900.000đ để ở chiếu bạc còn cất trên người 2.000.000đ, khi thua sẽ lấy ra chơi tiếp); Nguyễn Văn V có 1.000.000đ để toàn bộ trên chiếu bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 28.100.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSVT ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Gia Đ, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn V về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Gia Đ, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn V phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn V, xử phạt bị cáo V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến ngày 02/3/2020 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn M, xử phạt bị cáo M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, thời hạn tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Th, xử phạt bị cáo Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, thời hạn tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn K và Hoàng Gia Đ.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Phạt bị cáo Hoàng Gia Đ từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 và Điều 36, Bộ luật hình sự, đối với Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn V.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020 (03 ngày) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020 (03 ngày) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Th và V.

Về hình phạt bổ sung áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sư. phạt các bị cáo V, M, Th, K, Đ, Th và V mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo đồng ý tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Gia Đ, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai và bản kiểm điểm của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 14 giờ ngày 18 tháng 01 năm 2020, tại nhà ở của Phạm Văn V ở thôn X xã C, huyện V, Phạm Văn V (chủ nhà) cùng Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Gia Đ, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn V cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi đánh ba cây ăn tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 28.100.000đ (hai mươi tám triệu một trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của Phạm Văn V, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Gia Đ, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Do đó bản cáo trạng số: 27/CT-VKSVT ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác đồng thời làm gia tăng các tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội của Đảng và Nhà nước đang loại trừ ra khỏi đời sống xã hội. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với người khác.

[4]. Xét về nhân thân, tính chất mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vị trí, vai trò của từng bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo đều không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Phạm Văn V là chủ nhà khi thấy K, V, Th và Th rủ nhau đánh bạc và cùng xin phép V để đánh bạc tại nhà đã không can ngăn mà còn chuẩn bị công cụ và cùng tham gia tích cực đánh bạc ăn tiền, nên V giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm có nhân thân xấu đã bị xử phạt về hành vi đánh bạc, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác. Cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm có nhân thân xấu đã bị xử phạt về hành vi đánh bạc, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật như mức án mà Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa. Cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Văn Th sau khi ngồi uống nước tại nhà ở của V cùng K, Th và V đã cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền tham gia với vai trò đồng phạm với số tiền nhiều hơn các bị cáo khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật như mức án mà Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản thân bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Gia Đ tham gia với vai trò đồng phạm. Trong qua trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo K và Đ luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người có khả năng tự cải tạo và không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu

đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, hành vi phạm tội của các bị cáo chưa đến mức độ phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Như vậy cũng đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn V tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và số tiền tham gia đánh bạc thấp. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố đẻ bị cáo Th là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, bị cáo V là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ, nên bị cáo Th và V được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và Hội đồng xét xử xem xét đến quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần thiết buộc bị cáo Th và V phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà xử các bị cáo mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Bị cáo Thành và Vỹ không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không đảm bảo cuộc sống, sống phụ thuộc vào gia đình, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải khấu trừ thu nhập của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước, do vậy miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Th và V.

[5]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo V, M, Th, Kiên, Đ, Th và Vỹ đều đang độ tuổi lao động tự do ở địa phương có thu nhập, đồng thời để nâng cao tính răn đe đối với các bị cáo nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 quân, 01 chiếc chiếu cói là phương tiện các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ. Số tiền 28.100.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc ĐTDĐ Nokia 225 màu đen của Phạm Văn V; 01 ĐTDĐ Iphone 7 Plus màu đen và 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen của Nguyễn Văn Th; 01 ĐTDĐ Nokia 230 màu xám của Nguyễn Văn K; 01 ĐTDĐ Samsung GALAXY J2 màu bạc của Nguyễn Văn V; 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đỏ của Nguyễn Văn M; 01 ĐTDĐ Iphone X màu đen của Hoàng Gia Đ là tài sản của các đối tượng, quá trình điều tra các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Viễn, Mạn, Th, K, Đ, Th và V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Gia Đ, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn V phạm tội *"Đánh bạc"*.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình đối với bị cáo V.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo từ ngày 18/01/2020 đến ngày 02/03/2020 được trừ vào thời hạn chấp hành án. Phạt Phạm Văn V số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo M.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Thời gian tạm giữ của bị cáo từ ngày 18/01/2020 đến 21/01/2020 được trừ vào thời hạn chấp hành án. Phạt Nguyễn Văn M số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Thời gian tạm giữ của bị cáo từ ngày 18/01/2020 đến 21/01/2020 được trừ vào thời hạn chấp hành án. Phạt Nguyễn Văn Th số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và các Điều 17, 38, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo K và Đ.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn K 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Nguyễn Văn K cho UBND xã C, huyện V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Phạt Nguyễn Văn K số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Phạt bị cáo Hoàng Gia Đ 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Hoàng Gia Đ cho UBND xã C, huyện V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Phạt Hoàng Gia Đ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật này.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các Điều 17, 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th và V.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020 (03 ngày) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao Nguyễn Văn Th cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Thành có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Phạt Nguyễn Văn Th số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020 (03 ngày) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao Nguyễn Văn V cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo V có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C trong việc giám sát, giám dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Phạt Nguyễn Văn V số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 quân, 01 chiếc chiếu cói không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 28.100.000đ. Trả lại cho Phạm Văn V 01 chiếc ĐTDĐ Nokia 225 màu đen; Nguyễn Văn Th 01 ĐTDĐ Iphone 7 Plus màu đen; 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen; Nguyễn Văn K 01 ĐTDĐ Nokia 230 màu xám; Nguyễn Văn V 01

ĐTDĐ Samsung GALAXY J2 màu bạc; Nguyễn Văn M 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đỏ; Hoàng Gia Đ 01 ĐTDĐ Iphone X màu đen (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2020 giữa cơ quan điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V). Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn K, Hoàng Gia Đ, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND huyện V;*
- *CA huyện V;*
- *THADS huyện V;*
- *UBND xã C;*
- *UBND xã Đồng V;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kiên Thành